



BÀI 3

I. QUAN HỆ PHÁP LUẬT

II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

III. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

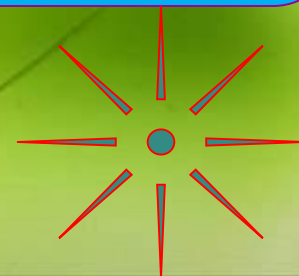
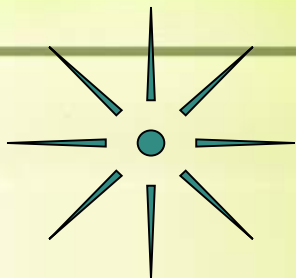
4 TIẾT



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH

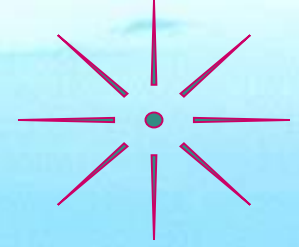
BÀI 3

I. QUAN HỆ PHÁP LUẬT



LIVING GREEN

BÀI 3



NỘI DUNG

1

KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM QUAN HỆ PL

2

THÀNH PHẦN QUAN HỆ PHÁP LUẬT

3

SỰ KIẾN PHÁP LÝ

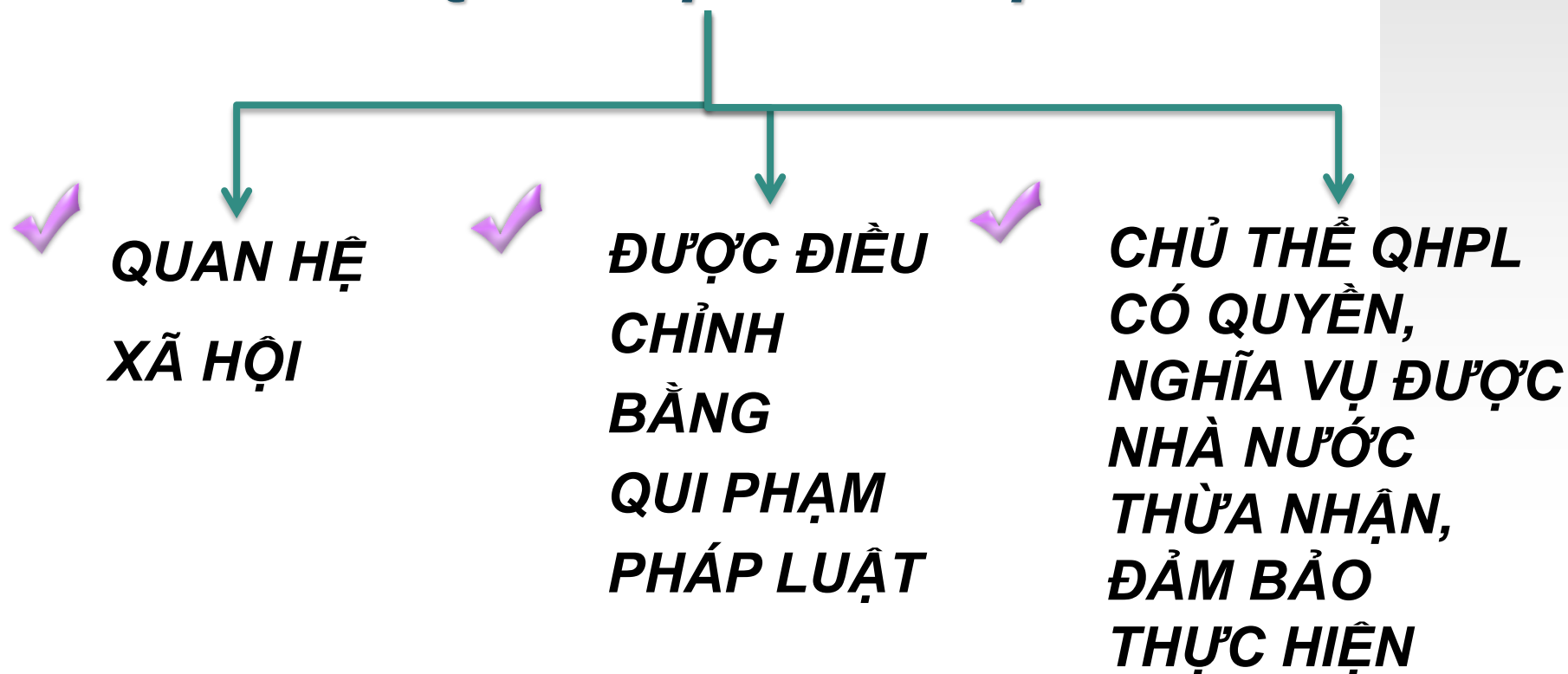
KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM**1.1 KHÁI NIỆM**

QUAN HỆ PHÁP LUẬT LÀ NHỮNG QUAN HỆ XÃ HỘI ĐƯỢC CÁC QUI PHẠM PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH, TRONG ĐÓ CÁC CHỦ THỂ THAM GIA CÓ CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUI ĐỊNH VÀ ĐẢM BẢO THỰC HIỆN

1

KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM

QUAN HỆ PHÁP LUẬT



1

KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM

1.2 ĐẶC ĐIỂM

1

QUAN HỆ PHÁP LUẬT MANG TÍNH Ý CHÍ

2

HÌNH THÀNH TRÊN CƠ SỞ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

3

QUAN HỆ PHÁP LUẬT GẮN LIỀN VỚI SỰ KIẾN PHÁP LÝ



1.2 ĐẶC ĐIỂM

**QUAN HỆ PHÁP LUẬT
MANG TÍNH Ý CHÍ**

**Ý CHÍ
CỦA
NHÀ NƯỚC**

**Ý CHÍ CỦA
CHỦ THỂ
THAM GIA
QUAN HỆ
PHÁP LUẬT**

KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM

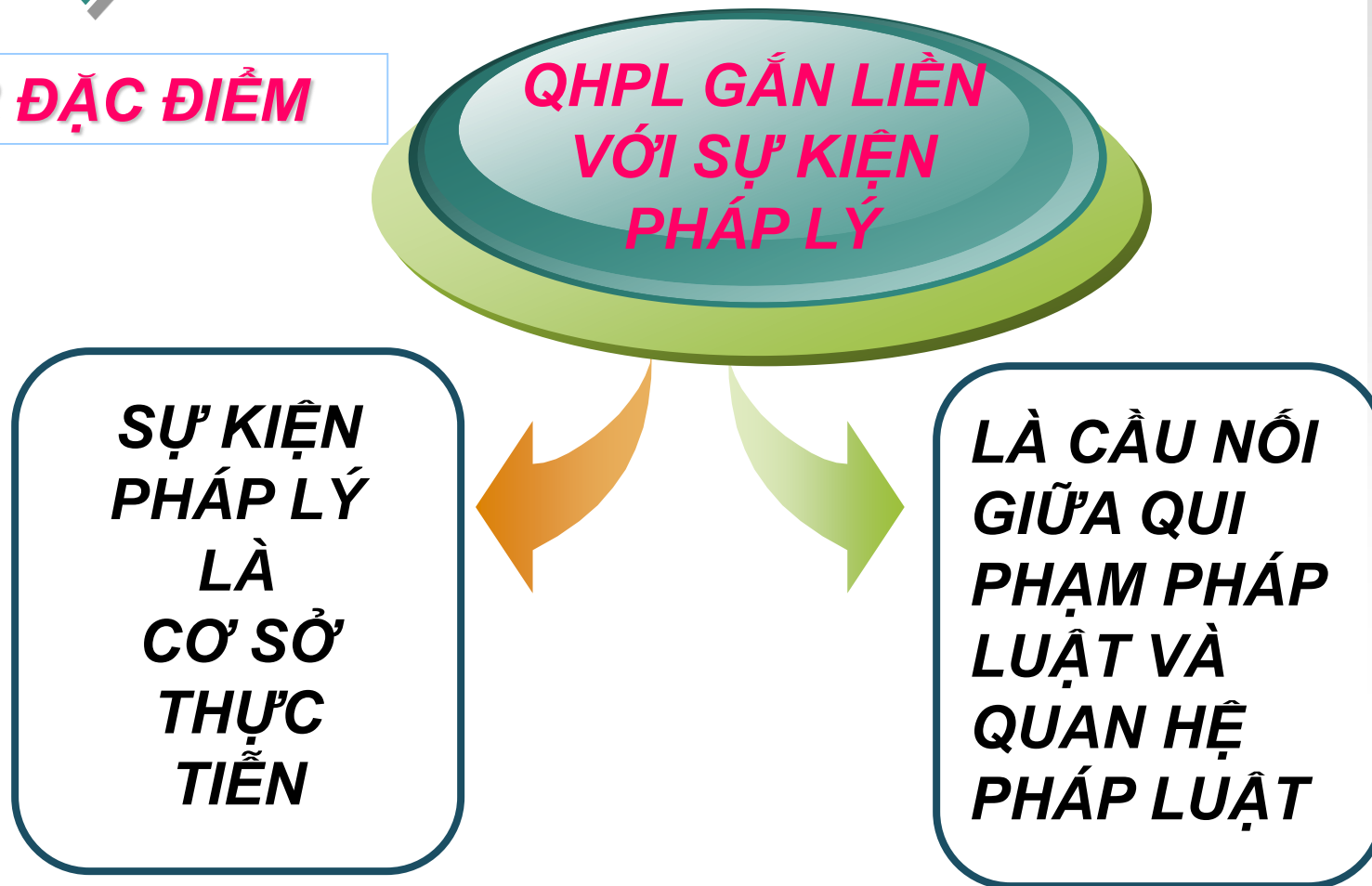
1.2 ĐẶC ĐIỂM

**QHPL HÌNH THÀNH TRÊN
CƠ SỞ QUI PHẠM PHÁP LUẬT**

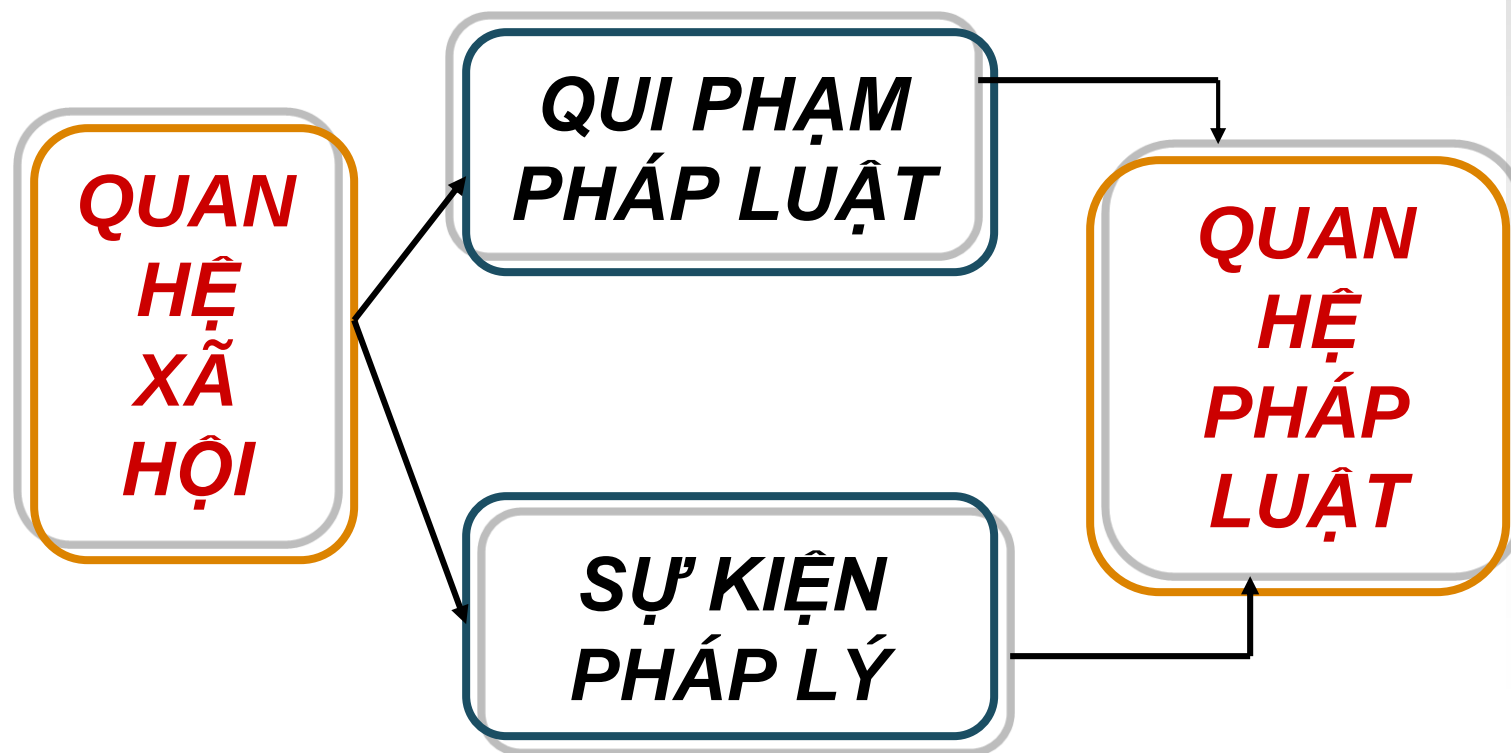
**KHÔNG CÓ QUI PHẠM
PHÁP LUẬT, SẼ
KHÔNG CÓ QUAN HỆ
PHÁP LUẬT**

**QUI PHẠM PHÁP LUẬT
LÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
CHO VIỆC HÌNH THÀNH
QUAN HỆ PHÁP LUẬT**

1.2 ĐẶC ĐIỂM



KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM



**TRONG TRƯỜNG HỢP NÀO SAU ĐÂY
XUẤT HIỆN QUAN HỆ PHÁP LUẬT, VÌ SAO ?**

-  *E & F yêu nhau, sau một năm chia tay*
-  *A chăm sóc bác ruột của mình bị bệnh tại bệnh viện*
-  *Bác sĩ A mổ cho bệnh nhân B*
-  *B đính hôn với C, sau đó B lại đăng ký kết hôn và cưới E làm vợ.*
-  *T mua xe máy của Đại lý Honda về sử dụng*
-  *H và K yêu nhau, họ thuê nhà trọ chung sống với nhau và có một con chung*
-  *A thuê xe chở hàng hóa từ Sài gòn về Long An*



Gồm 3 thành phần

**Khách thể²
QHPL**

**Chủ thể²
QHPL**

**Nội dung
QHPL**

2.1. Chủ thể quan hệ pháp luật

Là cá nhân, tổ chức tham gia quan hệ pháp luật có đủ điều kiện do pháp luật qui định

✓ Cá nhân:

- Công dân VN
- Người nước ngoài
- Người không quốc tịch

✓ Tổ chức:

- Có tư cách pháp nhân
- Không có tư cách pháp nhân

2.1. CHỦ THỂ QUAN HỆ PHÁP LUẬT



ĐIỀU KIỆN ĐỂ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ THỂ TRỞ THÀNH CHỦ THỂ QHPL LÀ PHẢI CÓ **NĂNG LỰC CHỦ THỂ**

NĂNG LỰC CHỦ THỂ

1

**NĂNG LỰC
PHÁP LUẬT**

2

**NĂNG LỰC
HÀNH VI**



NĂNG
LỰC
PHÁP
LUẬT

Năng lực pháp luật:



Là **khả năng** của các cá nhân / tổ chức **CÓ** các quyền & nghĩa vụ pháp lý nhất định theo qui định của pháp luật



Năng lực pháp luật xuất hiện:

- Cá nhân: Từ khi con người sinh ra và tồn tại cho đến khi người đó chết
- Tổ chức: từ khi thành lập đến khi giải thể // phá sản



Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích vì sao?



Năng lực pháp luật của công dân Việt Nam và năng lực pháp luật của công dân nước ngoài *không* giống nhau.

Thời gian: 2 phút; Thưởng: 0.5đ

**NĂNG
LỰC
PHÁP
LUẬT**

NĂNG
LỰC
HÀNH
VI

- Khả năng của cá nhân hay tổ chức bằng **hành vi của chính mình** thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý theo qui định của pháp luật
- Chỉ xuất hiện khi con người đạt đến một **độ tuổi nhất định** và phải có trạng thái **thần kinh bình thường**

Tóm lại:

*** Để tham gia quan hệ pháp luật, chủ thể phải có đủ:**

*** Năng lực pháp luật và năng lực hành vi**

*** Năng lực pháp luật là tiền đề của năng lực hành vi**

*** Không thể có năng lực hành vi nếu không có năng lực pháp luật**

Lưu ý:

*** Tổ chức: năng lực pháp luật và năng lực hành vi xuất hiện cùng một lúc**

*** Cá nhân: năng lực pháp luật xuất hiện trước năng lực hành vi**

2.2. Khách thể QHPL

**Khách thể quan
hệ pháp luật:**

**Yếu tố thúc đẩy
các chủ thể tham
gia quan hệ pháp
luật**

**LỢI ÍCH
VẬT CHẤT**

**LỢI ÍCH
XÃ HỘI KHÁC**

**LỢI ÍCH
TINH THẦN**

Xác định khách thể trong các quan hệ pháp luật sau đây:

- 1. A mua của B một lô đất trị giá 500 triệu đồng**
- 2. C hợp đồng với D vận chuyển hàng hóa**
- 3. E kiện F ra Tòa án đòi quyền tác giả cho bài hát của mình sáng tác**
- 4. M tranh chấp quyền nuôi con với N**

Thời gian: 2 phút; Thưởng: 0.5đ

2.3 NỘI DUNG QUAN HỆ PHÁP LUẬT

**Nội
dung
quan
hệ
pháp
luật**

**Thể hiện
quyền và
nghĩa vụ
pháp lý của
các chủ thể
khi tham gia
quan hệ
pháp luật**

**QUYỀN
CHỦ THỂ**

**NGHĨA VỤ
PHÁP LÝ**



2.3. NỘI DUNG QUAN HỆ PHÁP LUẬT

- ✓ **Được hành động trong khuôn khổ qui định**
- ✓ **Được yêu cầu chủ thể khác thực hiện nghĩa vụ của họ**
- ✓ **Được yêu cầu Nhà nước bảo vệ lợi ích của mình**

**QUYỀN CHỦ THỂ:
LÀ KHẢ NĂNG ĐƯỢC
XỬ SỰ THEO CÁCH
THỨC NHẤT ĐỊNH KHI
THAM GIA QUAN HỆ
PHÁP LUẬT**



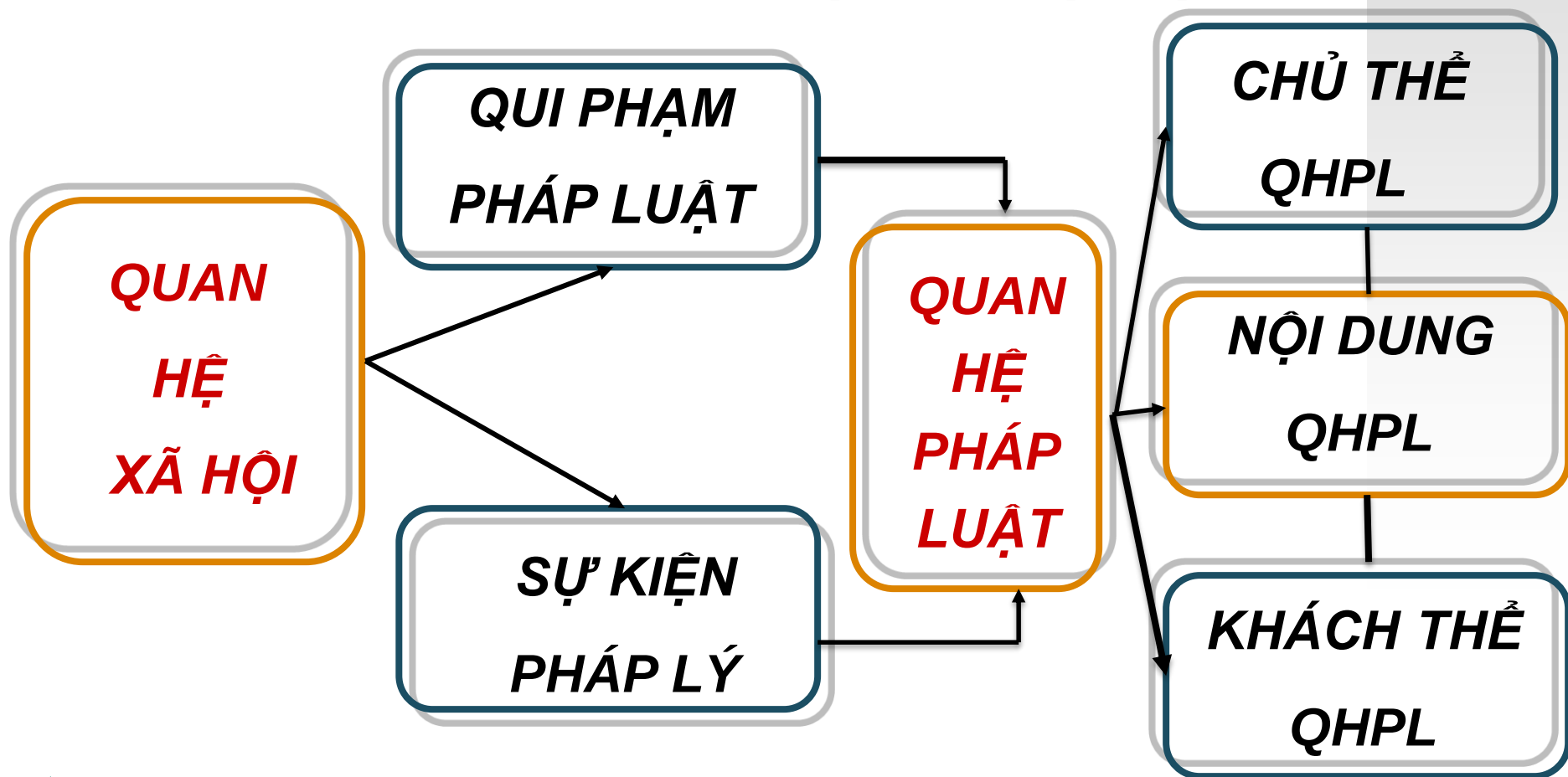
2.3. NỘI DUNG CỦA QUAN HỆ PHÁP LUẬT

NGHĨA VỤ PHÁP LÝ

**PHẢI THỰC HIỆN
CÁC XỬ SỰ
PHÁP LUẬT
BẮT BUỘC**

**PHẢI CHỊU
TRÁCH NHIỆM
PHÁP LÝ KHI
KHÔNG
THỰC HIỆN CÁC
QUI ĐỊNH CỦA
PHÁP LUẬT**

Sơ đồ cấu trúc quan hệ pháp luật



CÓ 3 CĂN CỨ XÁC LẬP QUAN HỆ PHÁP LUẬT

**CHỦ THỂ CÓ
ĐỦ NĂNG LỰC
PHÁP LUẬT
KHI THAM GIA
QHPL**

**CÓ QUI
PHẠM
PHÁP
LUẬT ĐIỀU
CHỈNH**

**CÓ SỰ KIẾN
PHÁP LÝ
NẢY SINH**

3.1. SỰ KIẾN PHÁP LÝ

KHÁI NIỆM

NHỮNG ĐIỀU KIỆN, HOÀN CẢNH, TÌNH HUỐNG ĐƯỢC DỰ TÍNH TRONG QUY PHẠM PHÁP LUẬT GẮN VỚI VIỆC PHÁT SINH // THAY ĐỔI // CHẤM DỨT QUAN HỆ PHÁP LUẬT CỤ THỂ XẢY RA TRONG THỰC TẾ

BÀI 3

3

CĂN CỨ LÀM PHÁT SINH, THAY ĐỔI, CHẤM DỨT QHPL

3.2. PHÂN LOẠI SỰ KIỆN PHÁP LÝ

KẾT QUẢ
TÁC ĐỘNG

PHÁT SINH QHPL

THAY ĐỔI QHPL

CHẤM DỨT QHPL

TÍNH CHẤT
TÁC ĐỘNG

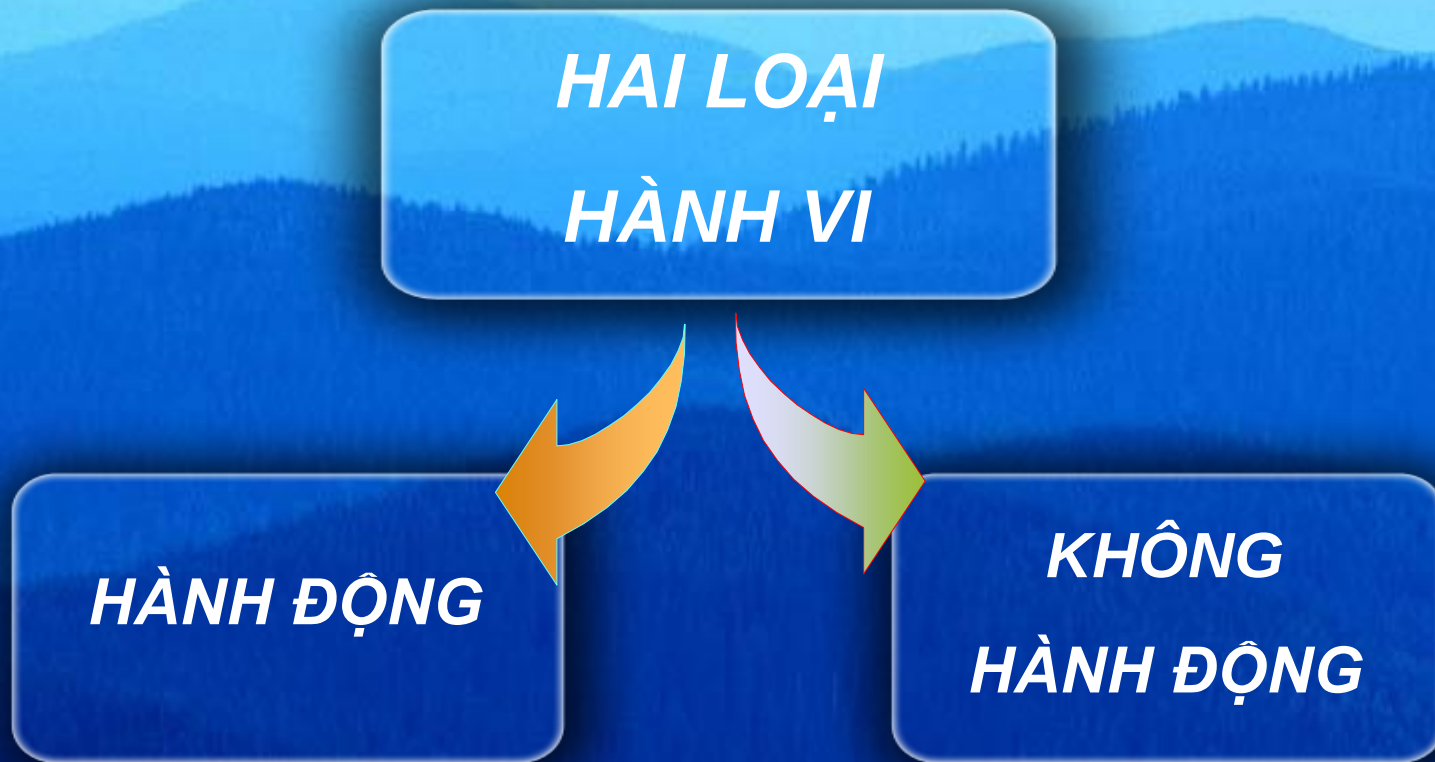
HÀNH VI PHÁP LÝ

ĐA PHƯƠNG

ĐƠN PHƯƠNG

SỰ BIẾN PHÁP LÝ

PHÂN LOẠI HÀNH VI PHÁP LÝ



SỰ BIẾN PHÁP LÝ

- * Những sự kiện xảy ra **không** phụ thuộc vào ý chí chủ quan của con người, mà trong những trường hợp nhất định pháp luật gắn sự tồn tại của chúng với sự phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt QHPL
- * Ví dụ: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, sinh, tử...)



II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA QUI PHẠM PHÁP LUẬT

KHÁI NIỆM

QUI PHẠM
PHÁP LUẬT LÀ
MỘT LOẠI
QUI PHẠM
XÃ HỘI

QPPL LÀ QUI TẮC
XỬ SỰ CHUNG DO
NN BAN HÀNH VÀ
BẢO ĐẢM THỰC HIỆN
ĐỂ ĐIỀU CHỈNH
QHỆ XÃ HỘI THEO
NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG
VÀ NHẪM ĐẠT
ĐƯỢC NHỮNG MỤC
ĐÍCH NHẤT ĐỊNH

BÀI 3

QUI PHẠM XÃ HỘI

QUI PHẠM ĐẠO ĐỨC

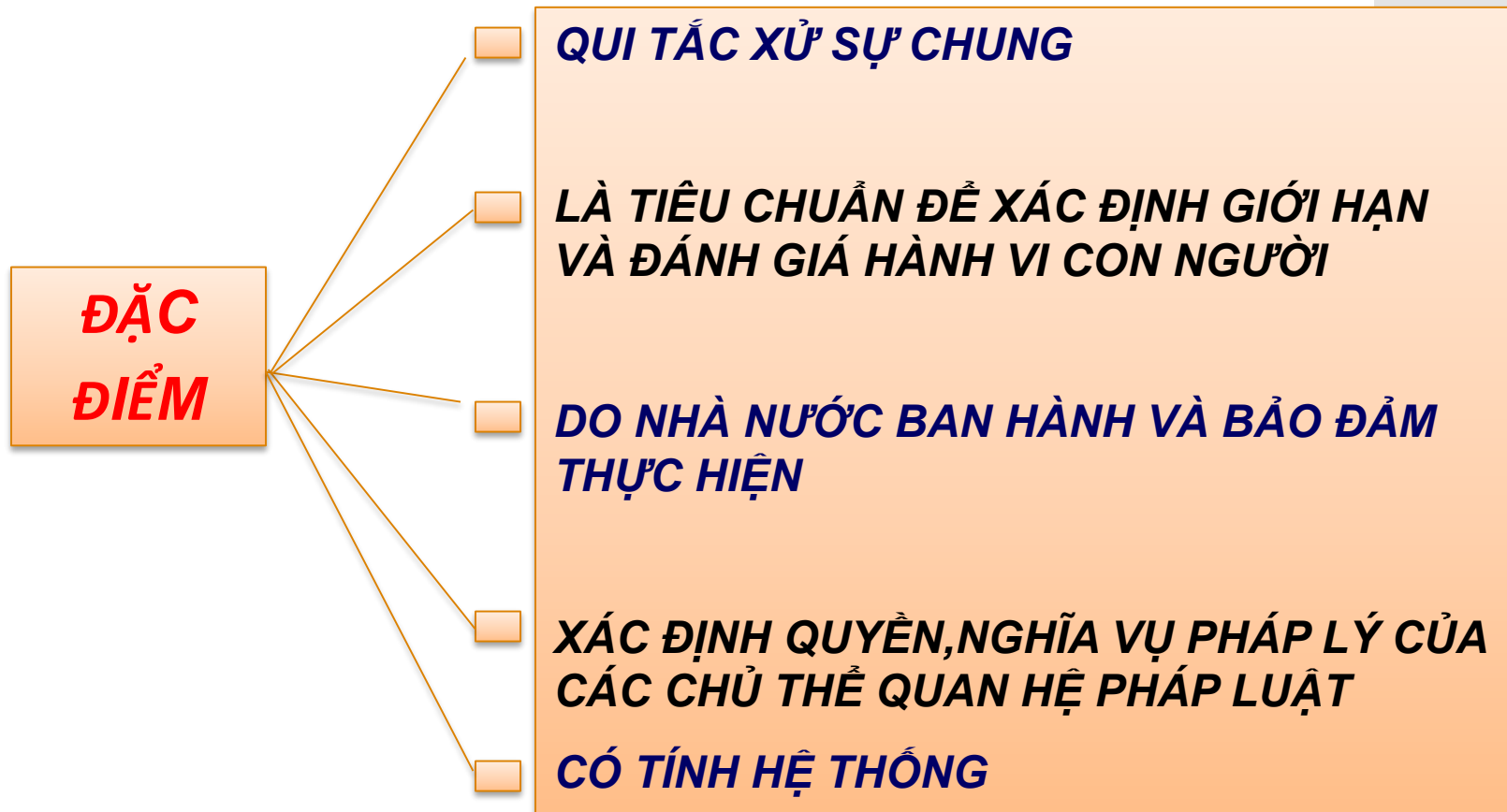
- ❖ Tập quán
- ❖ Qui tắc đạo đức xã hội
- ❖ Qui tắc tôn giáo
- ❖ Qui tắc đạo đức ngành nghề

QUI PHẠM PHÁP LUẬT

- ❖ Qui tắc ứng xử do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận một qui phạm đạo đức xã hội

II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA QUI PHẠM PHÁP LUẬT



II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

2 - CẤU TRÚC CỦA QUI PHẠM PHÁP LUẬT

QPPL GỒM 3 BỘ PHẬN

CHẾ TÀI

**HẬU QUẢ SẼ NHƯ THẾ NÀO
NẾU VI PHẠM QUI ĐỊNH
(SẼ BỊ GÌ?)**

GIẢ ĐỊNH

**AI? TỔ CHỨC NÀO?
Ở VÀO HOÀN CẢNH NÀO?
ĐIỀU KIỆN NÀO?**

QUI ĐỊNH

**ĐƯỢC LÀM GÌ?
KHÔNG ĐƯỢC LÀM GÌ?
PHẢI LÀM NHƯ THẾ NÀO?**

II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

2 - CẤU TRÚC CỦA QUI PHẠM PHÁP LUẬT

**ĐIỀU 33 HIẾN PHÁP VIỆT NAM
2013 QUY ĐỊNH:**

**“MỌI NGƯỜI CÓ QUYỀN TỰ DO KINH DOANH
TRONG NHỮNG NGÀNH NGHỀ MÀ PHÁP
LUẬT KHÔNG CẤM”**

GIẢI ĐỊNH: “MỌI NGƯỜI”

QUI ĐỊNH: “CÓ QUYỀN TỰ DO....KHÔNG CẤM”



II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

2 - CẤU TRÚC CỦA QUI PHẠM PHÁP LUẬT

BLHS 2015: ĐIỀU 132. TỘI KHÔNG CỨU GIÚP NGƯỜI ĐANG Ở TRONG TÌNH TRẠNG NGUY HIỂM ĐẾN TÍNH MẠNG

1. NGƯỜI NÀO THẤY NGƯỜI KHÁC ĐANG Ở TRONG TÌNH TRẠNG NGUY HIỂM ĐẾN TÍNH MẠNG, TUY CÓ ĐIỀU KIỆN MÀ KHÔNG CỨU GIÚP DẪN ĐẾN HẬU QUẢ NGƯỜI ĐÓ CHẾT, THÌ BỊ PHẠT CẢNH CÁO, PHẠT CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ ĐẾN 02 NĂM HOẶC PHẠT TÙ TỪ 03 THÁNG ĐẾN 02 NĂM.



II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

2 - CẤU TRÚC CỦA QUI PHẠM PHÁP LUẬT

ĐIỀU 132 BLHS 2015:

“NGƯỜI NÀO THẤY NGƯỜI KHÁC ĐANG Ở TRONG TÍNH TRẠNG NGUY HIỂM ĐẾN TÍNH MẠNG, TUY CÓ ĐIỀU KIỆN MÀ KHÔNG CỨU GIÚP DẪN ĐẾN HẬU QUẢ NGƯỜI ĐÓ CHẾT,

BỘ PHẠM GIẢ ĐỊNH

THÌ BỊ PHẠT CẢNH CÁO, CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ ĐẾN HAI NĂM HOẶC PHẠT TÙ TỪ BA THÁNG ĐẾN HAI NĂM”

BỘ PHẠM CHẾ TÀI



II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

3- HỆ THỐNG VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM

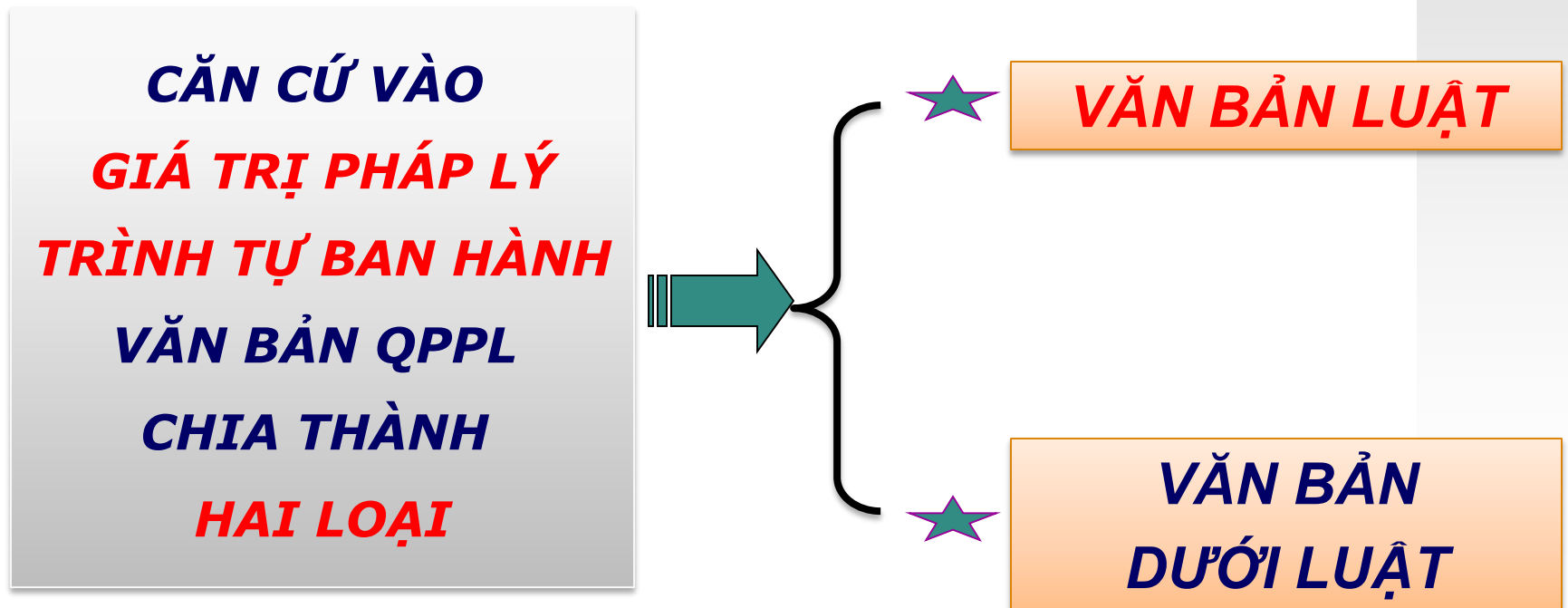
**KHÁI NIỆM
VĂN BẢN QPPL**

**LUẬT BAN HÀNH
VĂN BẢN QUI PHẠM
PHÁP LUẬT 2015
(SỬA ĐỔI 2020)**

**VĂN BẢN QPPL LÀ VĂN BẢN
CÓ CHỨA QPPL
ĐƯỢC BAN HÀNH THEO ĐÚNG
THẨM QUYỀN
HÌNH THỨC
TRÌNH TỰ
THỦ TỤC QUY ĐỊNH
CỦA LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

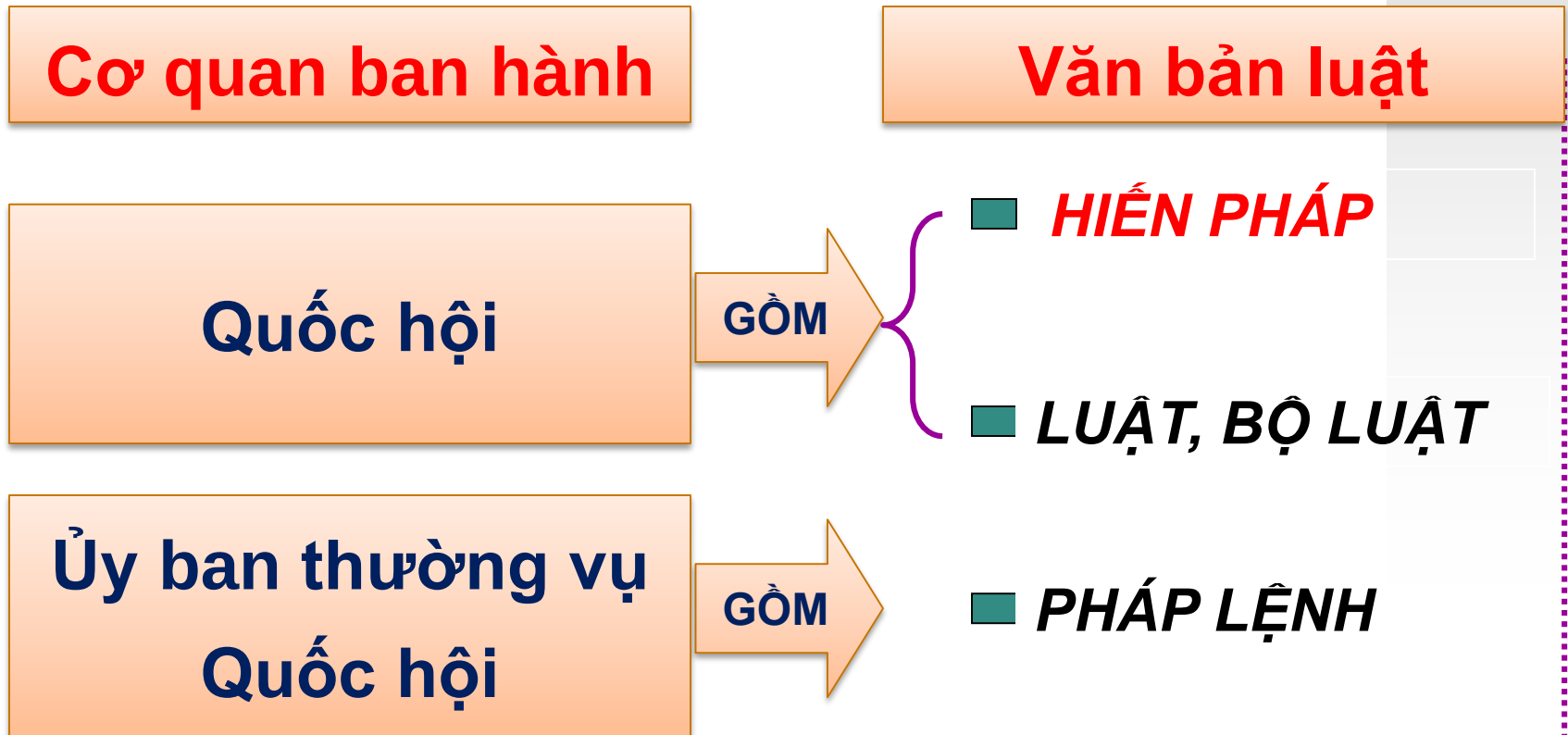
II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

3- HỆ THỐNG VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM



II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

3. HỆ THỐNG VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT VIỆT NAM



II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

3- HỆ THỐNG VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM

Văn bản dưới luật

là những văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước ban hành **theo trình tự, thủ tục và hình thức được pháp luật quy định.**

Những văn bản này
có **giá trị pháp lý thấp hơn** các văn bản luật.



HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA VIỆT NAM (Điều 4 Luật Ban hành văn bản QPPL2015)		
HIẾN PHÁP của Quốc hội (1)		
BỘ LUẬT của Quốc hội (2)	LUẬT của Quốc hội (3)	NGHỊ QUYẾT của Quốc hội (4)
PHÁP LỆNH của UBTW Quốc hội (5)	NGHỊ QUYẾT của UBTW Quốc hội (6)	NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH giữa UBTW Quốc hội với Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQ Việt Nam (7)
LỆNH của Chủ tịch nước (8)	QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch nước (9)	
NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ (10)	NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQ Việt Nam (11)	
QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ (12)		
NGHỊ QUYẾT của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân		

cao (13)					
THÔNG TƯ của Chánh án TANDTC (14)	THÔNG TƯ của Viện trưởng VKSNDTC (15)	THÔNG TƯ của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (16)	THÔNG TƯ LIÊN TỊCH giữa Chánh án TANDTC với Viện trưởng VKSNDTC (17)	THÔNG TƯ LIÊN TỊCH giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng CQNB với Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC (18)	QUYẾT ĐỊNH Tổng Kiểm toán nhà nước (19)
NGHỊ QUYẾT của HĐND cấp tỉnh (20)					
QUYẾT ĐỊNH của UBND cấp tỉnh (21)					
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (22)					
NGHỊ QUYẾT của HĐND cấp huyện (23)					
QUYẾT ĐỊNH của UBND cấp huyện (24)					



BÀI 3

QUI PHẠM PHÁP LUẬT – HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT

HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QPPL
PHẠM VI KHÔNG GIAN, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG MÀ
VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT TÁC ĐỘNG TỚI



II. QUI PHẠM PHÁP LUẬT

4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT

HIỆU
LỰC
CỦA
VĂN
BẢN
QPPL

THEO THỜI GIAN

Được xác định từ thời điểm phát sinh cho đến khi chấm dứt sự tác động của văn bản đó

THEO KHÔNG GIAN

Giới hạn phạm vi tác động của văn bản về mặt không gian

THEO ĐỐI TƯỢNG

Giới hạn phạm vi các cá nhân, tổ chức có nghĩa vụ thi hành

III. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Khái niệm

**HỆ THỐNG PHÁP
LUẬT VIỆT NAM**

CÁC NGÀNH LUẬT

CÁC CHẾ ĐỊNH PHÁP LUẬT

CÁC QUI PHẠM PHÁP LUẬT

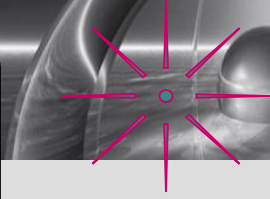
GIẢ ĐỊNH

QUI ĐỊNH

CHẾ TÀI

*Tổng thể các QPPL
có mối liên hệ nội tại thống nhất
được phân định thành các
chế định pháp luật
và theo các ngành luật*





III. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

***Cấu trúc
bên trong***

***Hình thức
biểu hiện
bên ngoài***

III. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

CẤU TRÚC BÊN TRONG GỒM 3 BỘ PHẬN

QUI PHẠM PHÁP LUẬT: LÀ THÀNH TỐ NHỎ NHẤT CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HÌNH THÀNH TỪ SỰ KẾT HỢP CỦA NHỮNG QUY PHẠM PHÁP LUẬT

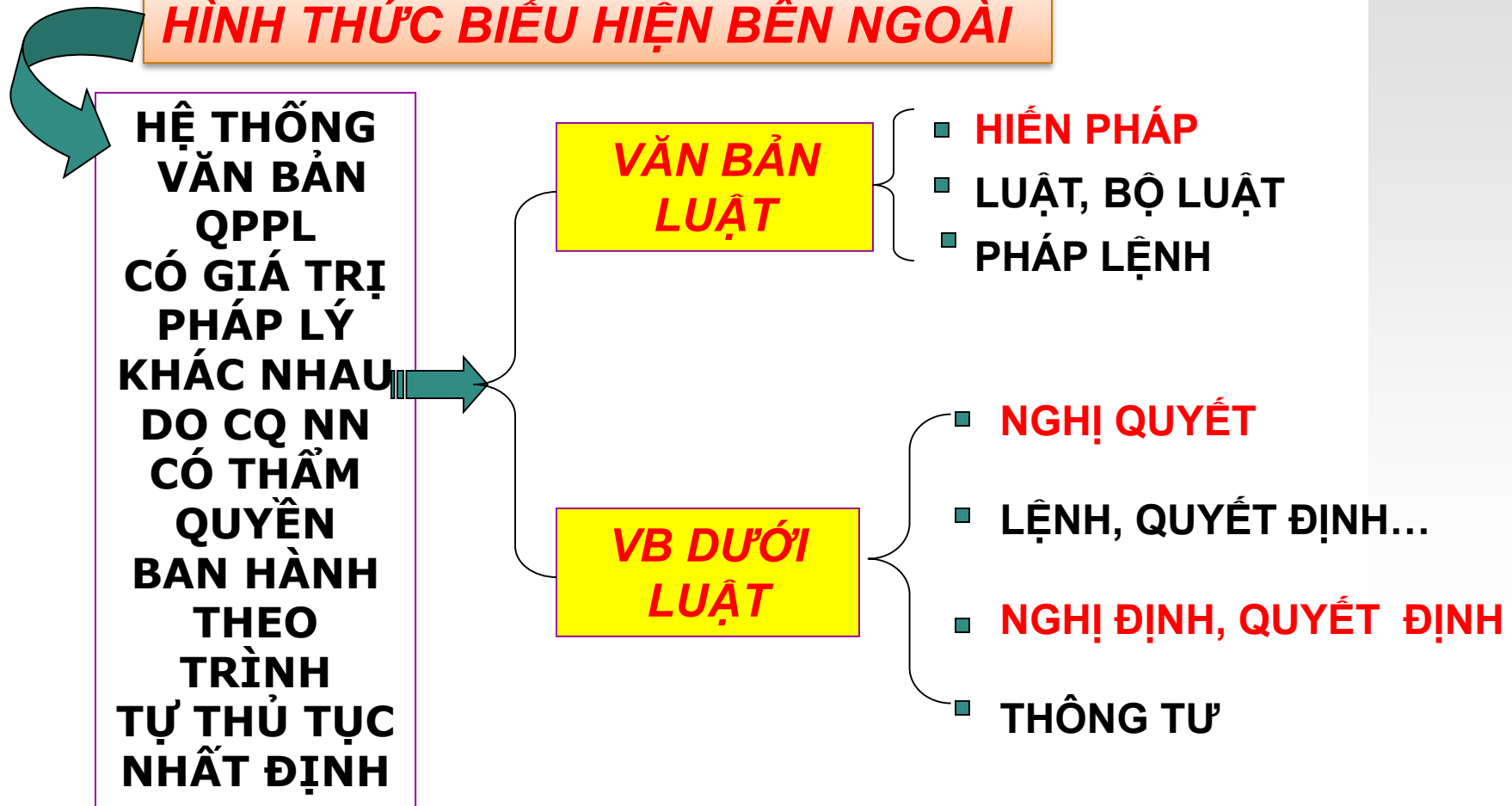
CHẾ ĐỊNH PHÁP LUẬT: GỒM NHỮNG QPPL CÓ NHỮNG ĐẶC TRƯNG GIỐNG NHAU NHẪM ĐIỀU CHỈNH NHỮNG QUAN HỆ XÃ HỘI CÙNG LOẠI

NGÀNH LUẬT: GỒM NHIỀU CHẾ ĐỊNH PL, QPPL ĐIỀU CHỈNH CÁC QHXX TRONG MỘT LĨNH VỰC NHẤT ĐỊNH, VỚI NHỮNG PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH & ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH NHẤT ĐỊNH

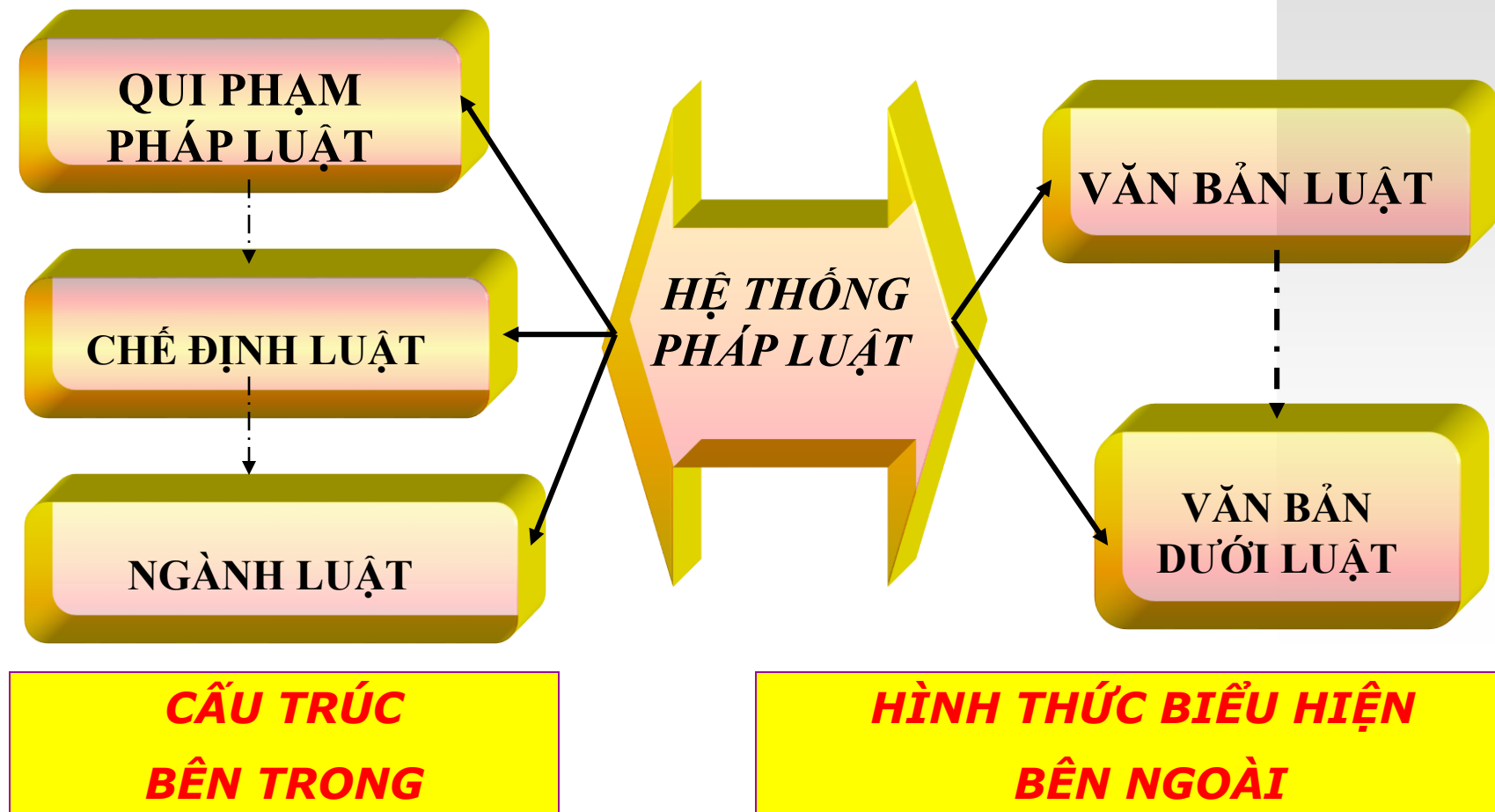
III. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

HÌNH THỨC BIỂU HIỆN BÊN NGOÀI

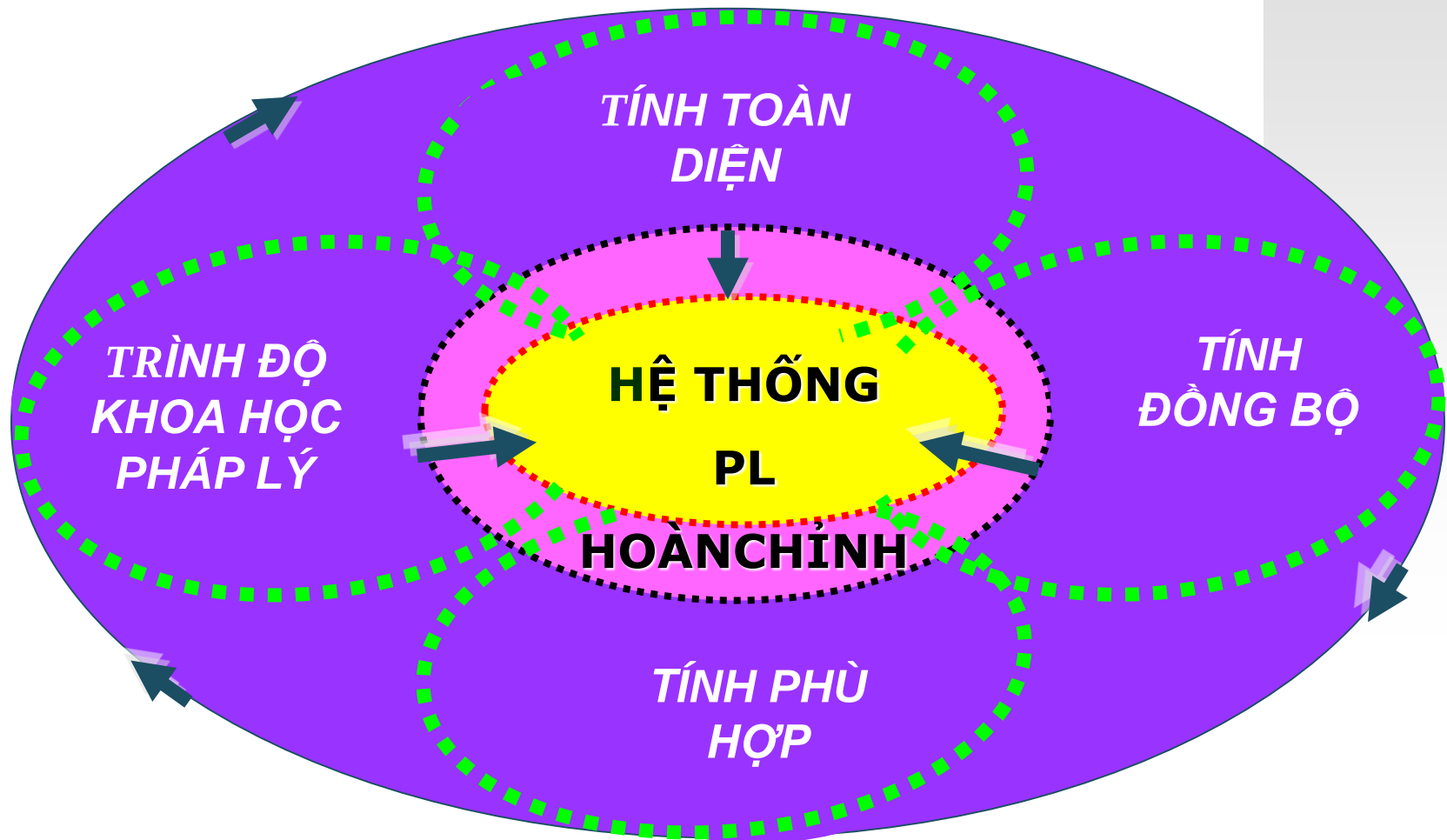


SƠ ĐỒ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT



III. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

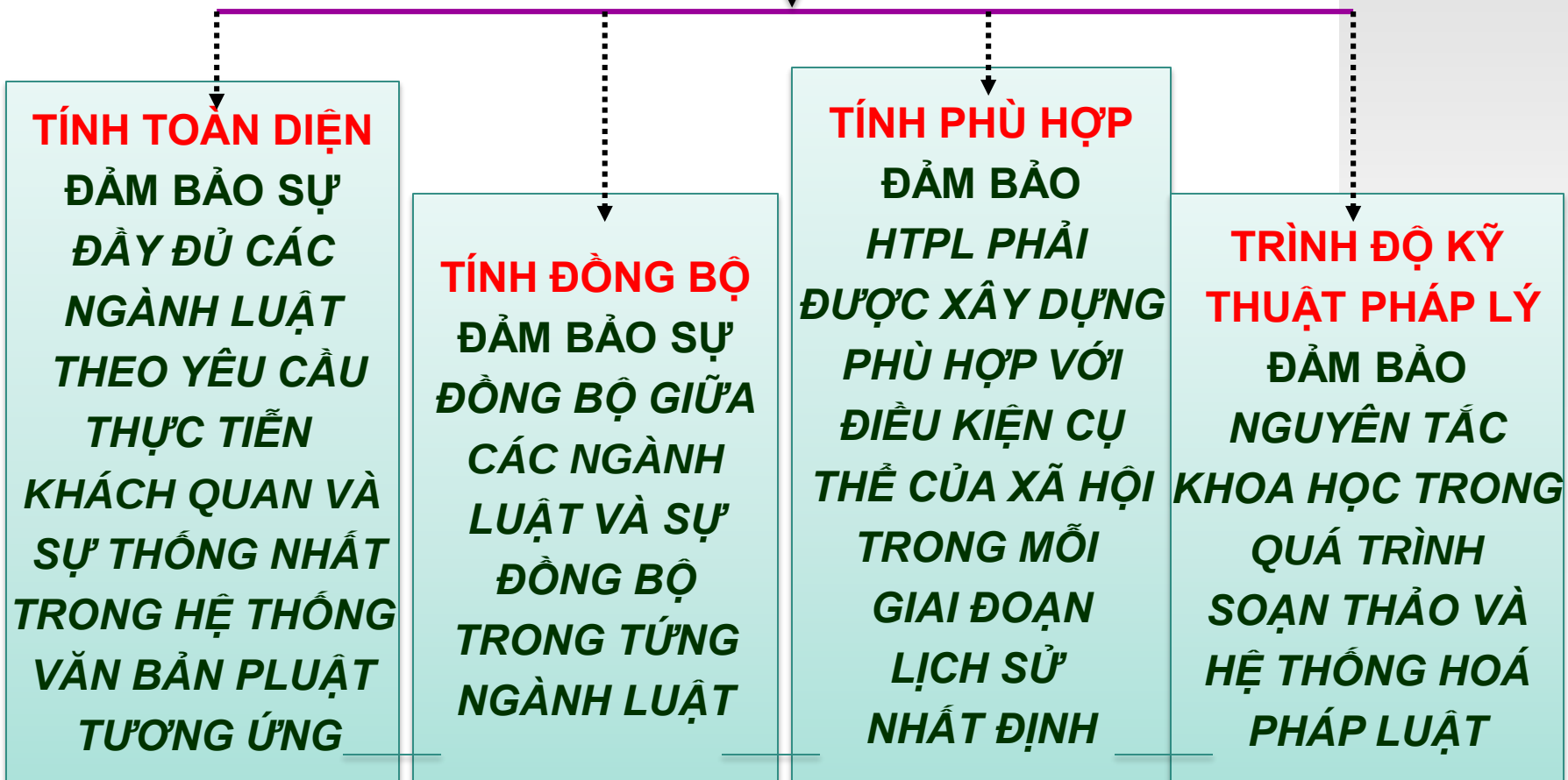
3. TIÊU CHUẨN XÁC ĐỊNH MỘT HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HOÀN CHỈNH



III. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

3. TIÊU CHUẨN XÁC ĐỊNH MỘT HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HOÀN CHỈNH

HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HOÀN CHỈNH





Chúc các em học tốt

CÂU HỎI ÔN TẬP BÀI 3

- ❖ Quan hệ pháp luật là gì?
- ❖ Cấu trúc của quan hệ pháp luật?
- ❖ Căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật?
- ❖ Qui phạm pháp luật là gì?
- ❖ Cấu trúc của qui phạm pháp luật?
- ❖ Hệ thống pháp luật là gì?
- ❖ Cấu trúc của Hệ thống pháp luật VN?

